

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NĂM 1945 CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ĐÀO THỊ TÙNG*

Ngày nhận bài: 26/07/2016; ngày sửa chữa: 01/08/2016; ngày duyệt đăng: 03/08/2016.

Abstract: The Declaration of Independence delivered by former resident Ho Chi Minh in 1945 is a great document of nation foundation, containing profound thoughts of philosophy, politics, ethics and law, in which human rights is a special value. Those thoughts not only father Vietnam Socialist Republic but also pave the way for socio-economic reform and international integration in our country today.

Keywords: Human rights, Declaration of Independence.

1. Ý nghĩa của việc giáo dục giá trị quyền con người (QCN) cho học sinh (HS), sinh viên (SV) trong giai đoạn hiện nay

QCN luôn là mối quan tâm trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên, lịch sử cũng cho thấy, sự luận bàn về vấn đề QCN thường gắn liền với cuộc đấu tranh tư tưởng và giai cấp. Ở Việt Nam, trải qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã phải đổ biết bao xương máu để giành lấy những quyền cơ bản của con người, để được sống trong điều kiện có tự do, độc lập, được quyết định vận mệnh của mình. Hiện nay, tình trạng phân biệt chủng tộc, kì thị dân tộc, vấn đề đói nghèo, xung đột sắc tộc tôn giáo, thi hành chính sách cực đoan, chống lại những giá trị cơ bản về QCN, chiến tranh... vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Ở Việt Nam, vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” luôn bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ, chống phá cách mạng, chế độ. Do vậy, QCN vẫn luôn là khát khao cháy bỏng, là mục tiêu hàng đầu của toàn nhân loại. QCN là điều kiện đầu tiên, không thể thiếu để bảo vệ và thúc đẩy các QCN trong thực tế một cách có hiệu quả.

Trong công cuộc xây dựng và phát triển hiện nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào xu thế “toàn cầu hóa”, điều này đã đặt ra những đòi hỏi cao hơn, toàn diện hơn về việc giáo dục QCN cho quần chúng nhân dân. Việc giáo dục không chỉ dựa trên phẩm giá của mỗi con người mà còn dựa trên các lí do về lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích xã hội... Những giá trị này được kết tinh, thấm đượm trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, giáo

dục giá trị QCN trong bản *Tuyên ngôn độc lập* cho mọi tầng lớp nhân dân nói chung, cho HS, SV nói riêng giúp các em hiểu được giá trị nhân quyền, những đóng góp to lớn của truyền thống lịch sử, văn hóa Việt Nam nói chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng vào sự phát triển của lí luận và thực tiễn về QCN của nhân loại, qua đó, giáo dục lòng tự hào về truyền thống dân tộc và nhận thức rõ hơn về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong việc thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước.

2. Những giá trị QCN trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần được tăng cường giáo dục cho HS, SV

Cách mạng tháng Tám thành công, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo Tuyên ngôn độc lập và trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945. Tuyên ngôn là áng hùng văn bất hủ, trong khoảnh khắc mang tính chất bước ngoặt của lịch sử, bản Tuyên ngôn độc lập đã tuyên bố xóa bỏ xiềng xích nô dịch của đế quốc thực dân, phong kiến, mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, kỉ nguyên có tự do và độc lập. Đây là một văn kiện lịch sử kiệt tác chứa đựng những giá trị lí luận và thực tiễn sâu sắc mang tầm vóc của thời đại về QCN, quyền tự do độc lập và dân tộc tự quyết.

2.1. QCN, quyền tự do của mỗi cá nhân. Mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh

* Học viện Chính trị khu vực III TP. Đà Nẵng

đã trích những luận điểm nổi tiếng trong “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1776 của nước Mĩ: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” năm 1789 của Cách mạng Pháp: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Thông qua những luận điểm nổi tiếng này, Người đã khẳng định QCN, quyền tự do của mỗi cá nhân, mỗi công dân Việt Nam đều có “quyền” và được hưởng “quyền” tự do và độc lập, đây là quyền thiêng liêng “bất khả xâm phạm” [1; tr 2]. Những tư tưởng về quyền cá nhân, QCN trong Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được thể hiện rõ trong pháp luật của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là: quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội;... [2; tr 15-19].

2.2. Độc lập, tự do, dân tộc tự quyết là nền tảng và quan trọng nhất của QCN. Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, QCN không chỉ là các quyền thuộc về cá nhân mà còn là quyền của quốc gia, dân tộc. Cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự phát triển lí luận về QCN và luật quốc tế về QCN đó là: “Người đã gắn kết hai chủ thể của quyền, hai nội hàm mà trước đó tưởng chừng như là hoàn toàn đối lập với nhau (QCN với tư cách là cá nhân và QCN với tư cách là quốc gia-dân tộc) vào trong một khái niệm QCN” [3; tr 140]. Sự phát triển khái niệm QCN thành quyền dân tộc tự quyết được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện cô đọng trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945, ở đó đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của lí luận về QCN cũng như của luật quốc tế về QCN khi lần đầu tiên trong lịch sử khái niệm quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do của con người đã được đồng nhất với quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do của các dân tộc. Ngay từ những câu đầu tiên của Tuyên ngôn, như một lời khẳng định về quyền tự nhiên của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những giá trị về “nhân quyền” trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mĩ và Tuyên ngôn nhân quyền

và nhân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789. Dựa trên cơ sở pháp lí, đạo lí mà Pháp, Mĩ và cả thế giới thừa nhận. Từ quyền cá nhân “tất cả mọi người...”, Hồ Chí Minh đã suy rộng ra, nâng lên thành quyền dân tộc tự quyết: “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [1; tr 1]. Với cách suy luận biện chứng đó - quyền của con người là lẽ tự nhiên thì quyền của mỗi dân tộc cũng là lẽ tự nhiên, là chân lí không thể nào chối cãi. Từ đó Người chứng minh rõ việc các thế lực đế quốc xâm lược, áp bức bóc lột dân tộc Việt Nam là trái với lẽ tự nhiên, là sự vi phạm trắng trợn QCN mà cách mạng tư sản Mĩ và cách mạng Pháp đã công nhận.

Bằng sự mở rộng QCN chỉ với tính cách cá nhân thành QCN với tính cách là quyền dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng vấn đề QCN lên một tầm cao mới về chất, đây là một bước tiến nhảy vọt về lí luận. Với cách suy luận trên, QCN và quyền dân tộc trong bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với nhau một cách mật thiết. Sự thống nhất này thể hiện ở tính biện chứng, không có QCN duy nhất nằm ngoài dân tộc và cũng không có quyền dân tộc tách rời QCN, không xuất phát từ con người. Vì vậy, đấu tranh bảo vệ quyền dân tộc cũng đồng thời đấu tranh cho QCN, và đấu tranh cho QCN cũng là để bảo vệ và xác lập chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, để đi đến quyền tự do, bình đẳng của mỗi người, trước hết phải dành quyền tự do, độc lập cho cả dân tộc. Việc nâng “QCN” thành “quyền dân tộc” đã trở thành chân lí của thời đại: từ nay, mọi dân tộc đều có quyền quyết định vận mệnh của mình; các dân tộc khác không có quyền can thiệp.

2.3. Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ chí Minh về QCN trong Tuyên ngôn độc lập là kết tinh của một quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và cả nhân loại để hướng đến một thế giới bình đẳng, hạnh phúc cho con người và các dân tộc mà tất thảy mọi người yêu chuộng hòa bình trên thế giới đều khao khát. Chính ý nghĩa lịch sử to lớn của sự kiện 2/9/1945 đã tạo đà, làm bùng nổ phong trào đấu tranh giành độc lập tại nhiều nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mĩ La tinh như Indonesia, Philippines, Ai Cập... Đánh giá về ý nghĩa và tầm vóc quốc tế, thời đại của tư tưởng QCN trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, tại lễ trao bằng tiến sĩ luật khoa học danh dự cho Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1959, Giám đốc Trường Đại học Tổng hợp Băng Đung (Indonesia) đã khẳng định: “Đó là một đạo luật mới của nhân dân thế giới khẳng định

quyền tự do, độc lập, bất khả xâm phạm của các dân tộc bị áp bức”[4; tr 69]. Lời nhận xét đó, sau hơn nửa thế kỉ vẫn còn nguyên giá trị được xem như là một kết luận khoa học về một tư tưởng mang tính thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giá trị QCN trong Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng, Nhà nước ta kế thừa và vận dụng sáng tạo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đảng ta khẳng định QCN là bản chất của chế độ ta, là động lực và mục tiêu của quá trình phát triển, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng về quyền tự do, dân chủ của bản Tuyên ngôn độc lập đã trở thành nguyên tắc và ngày càng được quy định đầy đủ, cụ thể hơn trong Hiến Pháp. Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã dành 36 điều ở Chương II trên tổng số 120 điều cho việc chế định trực tiếp các QCN, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tư tưởng về độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc, dân chủ cho nhân dân mà bản Tuyên ngôn đã nêu vẫn còn nguyên giá trị. Việc xây dựng “Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, thực hiện nguyên tắc “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân; nhân dân tham gia xây dựng Nhà nước, tham gia quản lí Nhà nước và xã hội” [2; tr 3]... Giữ vững và gương cao ngạo cờ cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, gắn tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững; đặc biệt kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với những mưu đồ lợi dụng “nhân quyền” của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng; tệ quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng và mất dân chủ trong bộ máy nhà nước... cũng chính là việc chúng ta đang thực hiện và phát triển những tư tưởng vĩ đại của Người về QCN.

3. Một số giải pháp tăng cường giáo dục giá trị QCN trong Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho HS, SV hiện nay

3.1. Tích hợp giáo dục QCN trong các môn học ở hệ thống các cấp học, bậc học. Sau khi trở thành thành viên của các *Công ước quốc tế về QCN*, nước ta đã tích cực đưa QCN vào việc hoạch định và thực hiện chính sách giáo dục ở tất cả các cấp, thông qua các môn học phổ thông cho đến đại học. Tuy nhiên, mức độ đề cập vẫn còn rất khái quát và cách tiếp cận chưa thực sự đầy đủ, chưa tương xứng với nhu cầu của đối tượng đào tạo, với giá trị to lớn về QCN, với những đóng góp to lớn về lí luận và thực tiễn giá trị QCN của dân tộc ta vào giá trị nhân quyền

thế giới. Vì vậy, cần tăng cường giáo dục QCN một cách tích cực hơn đối với mọi tầng lớp nhân dân nói chung, với đối tượng HS, SV nói riêng. Trong đó chú trọng giảng dạy, lồng ghép giá trị QCN trong Tuyên ngôn độc lập vào nội dung các môn học, đặc biệt là các môn học xã hội. Nên biên soạn những bộ giáo trình chuẩn, sách và tài liệu tham khảo phù hợp với từng nhóm chủ thể, từng đối tượng giáo dục cụ thể phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Xây dựng các hình thức, phương pháp giáo dục riêng, thích hợp với điều kiện, khả năng của từng đối tượng giúp việc truyền tải nội dung giáo dục một cách sinh động, phù hợp, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng ngay vào thực tiễn cuộc sống.

Để thực hiện có hiệu quả nội dung này, cần bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên có những kiến thức cần thiết về QCN, những giá trị QCN trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc, những vấn đề thực tiễn về QCN đặt ra trong thời kì mới, giúp họ hiểu, nắm vững kiến thức, chủ động, sáng tạo trong việc lồng ghép nội dung giáo dục QCN vào bài giảng nhằm chuyển tải một cách linh hoạt nội dung này tới HS, SV.

3.2. Tổ chức các hội thảo khoa học, seminar với các chủ đề về QCN, tích cực tuyên truyền về QCN thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ sở giáo dục tùy vào đặc điểm, tính chất, phạm vi của mình có thể tổ chức các hội thảo khoa học, seminar với các chủ đề liên quan đến QCN như: “Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về QCN”; “Chế định QCN trong Hiến pháp”; “Quan điểm của Đảng, nhà nước ta về QCN”; “Chủ nghĩa xã hội và QCN”; “Bảo đảm và đấu tranh trên lĩnh vực QCN”... Hình thức này vừa là một “sân chơi học thuật” mang tính nghiên cứu, vừa là nơi để cán bộ, giảng viên và HS, SV được nghiên cứu, trao đổi, bày tỏ ý kiến cá nhân của mình về những vấn đề liên quan đến QCN. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh những hoạt động nhằm chống phá cách mạng nước ta bằng cách xuyên tạc lịch sử, phủ nhận công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lợi dụng khẩu hiệu “tự do” “dân chủ”, “nhân quyền” nhằm chống phá cách mạng nước ta. Do đó, việc tăng cường tìm hiểu, trao đổi, thảo luận về những vấn đề liên quan đến QCN trên các diễn đàn giúp các tầng lớp nhân dân nói chung và HS, SV nói riêng thấy được những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong việc tích cực thực hiện QCN cho nhân dân ta gắn liền với

vấn đề tự do, độc lập dân tộc là vấn đề có ý nghĩa hết sức to lớn.

Việc tăng cường sử dụng hệ thống thông tin đại chúng cũng là một “kênh” giáo dục QCN quan trọng. Với lợi thế ở tính phổ cập, kịp thời và rộng khắp, với sự đa dạng của các loại hình báo chí như: báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc cung cấp những thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời qua đó giáo dục về QCN cho mọi tầng lớp nhân dân nói chung, cho HS, SV nói riêng. HS, SV là những đối tượng năng động, nhạy bén, thích tiếp thu những cái mới nên dễ dàng tiếp nhận thông tin, kiến thức thông qua hệ thống thông tin đại chúng. Để thực hiện biện pháp giáo dục này có hiệu quả, cần xây dựng những trang, mục, tin với nội dung phong phú, đa dạng về QCN. Bên cạnh đó, cần huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội như: Đoàn Thanh niên, Hội SV trong các nhà trường thông qua các bản tin, báo tường, các hoạt động khác của Đoàn, Hội.

3.3. Giáo dục QCN thông qua các cuộc thi. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về QCN, tư tưởng Hồ Chí Minh về QCN là một hình thức hấp dẫn, có thể thu hút đông đảo HS, SV tham gia. Trong thời gian qua, nhiều địa phương, trường học đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các nội dung liên quan đến QCN như “Quyền trẻ em”; “Quyền của phụ nữ”; “Về chủ quyền biển, đảo”, “QCN trong Hiến pháp”... gây hiệu ứng dư luận tốt. Ưu thế nổi bật của biện pháp này là có thể được áp dụng một cách đa dạng cho nhiều đối tượng HS, SV; phạm vi đối tượng giáo dục cũng rất rộng (bao gồm cả người dự thi và người theo dõi cuộc thi), phát huy được tính tích cực, chủ động của đối tượng dự thi và giúp họ nhận thức sâu sắc hơn nội dung QCN cần tìm hiểu. Chính vì vậy, thời gian tới, các cấp học, trường học cần nhân rộng hình thức này với các chủ đề thi phong phú, đa dạng liên quan đến QCN, trong đó chú trọng đến giá trị QCN trong lịch sử dân tộc Việt Nam, QCN trong tư tưởng Hồ Chí Minh...

3.4. Giáo dục ý thức hợp tác quốc tế về bảo đảm và phát triển QCN. Với chủ trương “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển”, Việt Nam luôn mở cửa, sẵn sàng giao lưu, tăng cường đối thoại và hợp tác quốc tế, trong đó có lĩnh vực QCN trên cơ sở bình đẳng, xây dựng, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Với tinh thần đó, các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng cần tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong

việc nghiên cứu, trao đổi, truyền tải các nội dung về QCN với các trường đại học, các tổ chức chính trị, xã hội trên thế giới. Thông qua đó, HS, SV sẽ có thêm cơ hội giao lưu, học hỏi, thể hiện quan điểm cũng như giúp các bạn nước ngoài hiểu thêm về đất nước, con người Việt Nam, hiểu thêm về những đóng góp to lớn cả về lí luận lẫn thực tiễn giá trị QCN mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc Việt Nam đã đóng góp vào giá trị nhân quyền chung của thế giới.

3.5. Khuyến khích HS, SV tự học, tự nghiên cứu. Để có thể phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, đào sâu suy nghĩ, mỗi HS, SV cần có ý thức tự học, tự nghiên cứu tìm hiểu. Hoạt động này giúp các em tiếp nhận, phân tích, tổng hợp, đánh giá và đưa ra quan điểm, ý kiến riêng trong quá trình tiếp thu tri thức về QCN; thêm yêu quý, tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, tự hào về lãnh tụ kính yêu của mình, cũng như tinh thần chủ động, sáng tạo của HS, SV trong việc tìm hiểu và thực hiện QCN của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Hơn 70 năm đã trôi qua, nhưng giá trị về QCN trong Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị; tư duy biện chứng về mối quan hệ giữa QCN và quyền dân tộc, ý chí độc lập tự chủ trong Tuyên ngôn luôn có ý nghĩa to lớn chỉ đạo về tư tưởng, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta. Đó là nguồn sức mạnh tiềm tàng to lớn, là động lực mạnh mẽ để chúng ta bảo đảm và đấu tranh trên lĩnh vực QCN, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, giáo dục giá trị QCN trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho HS, SV trong giai đoạn hiện nay càng đặt ra ý nghĩa thiết thực, to lớn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2002). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hiến pháp 2013 - Sự kết tinh ý chí trí tuệ toàn dân tộc* (2014). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đặng Dũng Chí - Hoàng Văn Nghĩa (2014). *Chủ nghĩa xã hội và quyền con người*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Bộ Tư pháp (1996). *Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh - những giá trị và ý nghĩa thời đại*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Wolfgang Benedek (chủ biên) (2008). *Tìm hiểu về quyền con người*. NXB Tư pháp.
- [6] Vũ Thị Kim Yến - Nguyễn Văn Dương (2000). *Hồ Chí Minh viết Tuyên ngôn độc lập*. NXB Văn hóa - Thông tin.